TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 25 - 11 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Đúng
Ông Trương Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Triệu V, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2004 tại Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: Thôn L, xã Â, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1980; Em: Nguyễn Huỳnh Thủy T, sinh năm 2007; Nguyễn Huỳnh Văn N, sinh năm 2009; chồng: Trần Văn H, sinh năm 1993; con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Lê Thị Kim H1, sinh năm 1983 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai.

+ Anh Lê Văn G, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Â, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:* Chị Đặng Thị H2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2025, Nguyễn Huỳnh Triệu V điều khiển xe mô tô biển số 77N1-1027 của ông Trần Văn Đ (sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn H, xã Â, tỉnh Gia Lai) đến cửa hàng "Hang BingBoong" thuộc khu phố F, phường B, tỉnh Gia Lai để mua quần áo. Tại đây, V thấy áo khoác của bà Lê Thị Kim H1 (sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai) để trên cây treo đồ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V lục tìm trong túi áo khoác của bà H1, lấy 01 xấp tiền rồi cất giấu trong ống tay áo đang mặc. Sau đó, V điều khiển xe mô tô 77N1-1027 rời khỏi cửa hàng "Hang BingBoong" khoảng 20m thì dừng lại và cất tiền vừa chiếm đoạt được vào túi quần bên trái rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường B, tỉnh Gia Lai truy tìm và thu giữ toàn bộ số tiền 4.970.000 đồng mà Nguyễn Huỳnh Triệu V chiếm đoạt của bà Lê Thị Kim H1.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV6 ngày 26/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ, sau đó trả lại cho ông Trần Văn Đ xe mô tô 77N1-1027 và bà Lê Thị Kim H1 số tiền 4.970.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Kim H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/6/2025, tại Khu phố F, phường B, tỉnh Gia Lai, bị cáo V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 4.970.000 đồng là tài sản của vợ chồng chị Lê Thị Kim H1 và anh Lê Văn G. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã hoàn trả lại tiền cho bị hại, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND phường nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo. Đồng thời, việc

cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo*:

- *Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về bồi thường thiệt hại*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đã giải quyết xong.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai đề nghị áp dụng pháp luật, mức mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cần buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (tháng) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V cho Ủy ban nhân dân xã Â, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Triệu V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 6 – Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Vương